TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 02/6/2020
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Phan Quang Sơn và Ông Lê Thanh Tú

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử công khai vụ án thụ lý số 239/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn Bàu Gi, xã Thắng H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn Bàu Gi, xã Thắng H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 17.12.2019 và lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, chị Dương Thị Ngọc H – nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Đỗ Đức T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thắng H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận vào năm 2011 theo giấy chứng nhận kết hôn số 72/2011, quyển số 01/2008, đăng ký ngày 19 tháng 12 năm 2011.

Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chưa có con chung, chị H thường xuyên khuyên bảo anh T đi khám bệnh nhưng anh T không chịu đi và điều trị. Mặc khác anh T thường xuyên đánh bài từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai, không còn có sự quan tâm chăm sóc nhau. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Nay, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Dương Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Đức T.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh T không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Anh Đỗ Đức T– bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đỗ Đức T không đến Tòa tham gia giải quyết vụ án cũng như văn bản xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành làm việc và có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn – anh Đỗ Đức T vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Ngọc H.

- Về con chung: Không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: chị Dương Thị Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Ngọc H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Đỗ Đức T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị Ngọc H và anh Đỗ Đức T là hôn nhân hợp pháp. Giữa chị Hà và anh T đã có thời gian chung sống hạnh phúc thời gian ngắn. Sau đó vợ chồng chị H, anh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do xuất phát từ việc chưa có con chung, chị H khuyên bảo anh Tiến đi điều trị nhưng anh T không đi, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm và anh chị đã ly thân không còn sống chung với nhau từ tháng 9/2019 cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình *"vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình.....vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau.."*. Căn cứ vào lời khai của đương sự thể hiện từ tháng 9/2019 đến nay chị H và anh T sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không làm tròn nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc đối với nhau là vi phạm điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Tiến vắng mặt không lý do. Điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân không thể cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Ngọc H là phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị H và anh T không có con chung nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Dương Thị Ngọc H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 262, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 19, Điều 51, 53, 54, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Ngọc H.

Chị Dương Thị Ngọc H được ly hôn với anh Đỗ Đức T.

2. Về án phí: Chị Dương Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0029102 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Chị Dương Thị Ngọc H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đỗ Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thế Anh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân;
- Lưu hồ sơ – án văn.